

Số: 1244/BVNTTW

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## THƯ MỜI

*V/v cung cấp báo giá cho gói thầu cung cấp hóa chất phục vụ công tác chuyên môn xét nghiệm I ốt năm 2024 của Bệnh viện Nội tiết Trung ương*

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Trước hết, Bệnh viện Nội tiết Trung ương xin gửi lời chào trân trọng đến Quý đơn vị.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương kính mời các đơn vị cung cấp có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá cho kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: *cung cấp hóa chất phục vụ công tác chuyên môn xét nghiệm I ốt năm 2024 của Bệnh viện Nội tiết Trung ương* với các nội dung sau:

1. Nội dung báo giá: cung cấp hóa chất phục vụ công tác chuyên môn xét nghiệm I ốt năm 2024 của Bệnh viện Nội tiết Trung ương

2. Yêu cầu về báo giá và các tài liệu kèm theo

- Báo giá đảm bảo tính hợp pháp, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của đơn vị.

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày ký

- **Tài liệu kèm theo:**

+ Giấy đăng ký hoạt động doanh nghiệp

+ Bản tiêu chuẩn kỹ thuật của hóa chất (phiếu kiểm nghiệm)

+ Đối với hóa chất Ammonium Peroxodisulfate và Acid sulfuric 98%, yêu cầu đơn vị gửi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Đối với hóa chất Diarsenic trioxid, yêu cầu đơn vị gửi giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.

3. Nơi nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Nội tiết Trung ương, đường Nguyễn Bô - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội; điện thoại: 024.62885158 ( số máy lẻ 151); email: [duocbvnt@gmail.com](mailto:duocbvnt@gmail.com)

4. Thời hạn gửi báo giá: Trước 17 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2024.



Rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn. / *Phan H*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, K. Dược



**Phan Hoàng Hiệp**



**PHỤ LỤC**

**Danh mục hóa chất phục vụ công tác chuyên môn xét nghiệm I ốt năm 2024 của Bệnh viện Nội tiết Trung ương**  
(Kèm theo Thư mời báo giá số: *1244/BVNTTW* ngày *04* tháng *10* năm *2024*)

STT	Danh mục hóa chất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Acid sulfuric 98%	Chai ≤ 1 kg	kg	2	Công thức hóa học: H2SO4 Khối lượng phân tử: 98,08 g/mol Định lượng: ≥98% Hoạt chất làm giảm KMnO4 (Substances reducing potassium permanganate) ≤0,0005% Độ tro ≤0,001% Tạp chất: Cl (Chloride) ≤0,00005%; As (Arsenic) ≤0,000003%; Cu (Đồng) ≤0,00001%; Fe (Sắt) ≤0,00005%; NH4 (Ammonium) ≤0,0002%; Pb (Chì) ≤0,00001%
2	Ammonium Peroxodisulfate	Chai ≤ 500g	gam	1.500	Công thức hóa học: (NH4)2S2O8 Khối lượng phân tử: 228,19 – 228,3 g/mol Tỉ trọng: 1,980 – 1,982 Nhiệt độ nóng chảy 120°C Định lượng ≥ 98%; Tro sulfat ≤ 0,2%; Tạp chất: Chloride (Cl) ≤ 0,002%; Pb (Chì) ≤ 0,005% ; Mn (Manganese) ≤ 0,0001%; Fe (Sắt) ≤ 0,002%.
3	Diarsenic trioxid	Chai ≤ 25g	gam	150	Công thức hóa học: AS2O3 Hình thức: Bột trắng đến xám nhẹ Hàm lượng: 99,0 – 101,0%
4	Potassium iodide	Chai ≤ 500g	gram	500	Công thức hóa học: KI Khối lượng phân tử: 166,00 - 166,01 g/mol



					<p>Định lượng <math>\geq 99,5\%</math>          pH 5,8 - 9,2          Mất khối lượng sau làm khô: <math>\leq 0,5\%</math>          Tạp chất: Kim loại nặng <math>\leq 0,001\%</math>; Fe (Sắt) <math>\leq 0,0005\%</math>; Chloride và Bromide <math>\leq 0,03\%</math>; Tổng nitrogen (N) <math>\leq 0,003\%</math>.</p>
5	Potassium iodate solution for 1000 ml, $C(KIO_3) = 1/60 \text{ mol/l}$ (0,1 N)	Óng	Óng	1	<p>Công thức hóa học: <math>KIO_3</math>          Nồng độ: <math>1/60 \text{ mol/l}</math> (0,1 N)</p>
6	Sodium chloride	Chai $\leq 500g$	gam	1.000	<p>Công thức hóa học: <math>NaCl</math>          Khối lượng phân tử: 58,44 g/mol          Tỷ trọng: 2,165 - 2,17 g/cm<sup>3</sup>          Hàm lượng <math>\geq 99,0\%</math>          pH: 5,0 - 8,0          Tạp chất: <math>SO_4</math> (Sulfate) <math>\leq 0,005\%</math>; Ba (Barium) <math>\leq 0,003\%</math>; Ca <math>\leq 0,005\%</math>; Fe <math>\leq 0,0005\%</math>; K <math>\leq 0,02\%</math>.</p>
7	Sodium thiosulfate solution for 1000 ml, $C(Na_2S_2O_3) = 0,1 \text{ mol/l}$ (0,1 N)	Óng	Óng	1	<p>Công thức hóa học: <math>Na_2S_2O_3</math>          Nồng độ <math>0,1000 \text{ mol/l}</math> HOẶC hệ số hiệu chỉnh của dung dịch chuẩn độ (factor) 0,995-1,006</p>

GIÁM ĐỐC



Phan Hoàng Hiệp